TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-DS	*Lấp Vò, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1936; Địa chỉ: Số C, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của cụ L: Chị Lại Phan Xuân Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B, L, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/12/2020);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ L: Bà Hồ Thị Xuân H - Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: Số G, H, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số C, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Trần Tấn T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số G, Tỉnh lộ 848, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2021).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số A, ấp N, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

2. Ông Nguyễn Công C1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số C, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963;

4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969;

5. Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1972

6. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số C, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, ông C1, ông N, bà T2, bà Bé S, bà B: Chị Lại Phan Xuân Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B L, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021);

7. Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1978; Nơi cư trú cuối cùng: Số C, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; (Đã bị tuyên bố mất tích)

8. Bà Lê Thị Ngọc T3, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số C, ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Kim T cùng thống nhất giao cho ông Nguyễn Kim T được sở hữu diện tích 6.072m^2 thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 31, đất chuyên trồng lúa nước, trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M10, M11, M12, M13 về M2 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 26/11/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất toạ lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Kim T có nghĩa vụ trả giá trị cho cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Kim H1 số tiền tổng cộng là 607.200.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu, hai trăm nghìn đồng). Trong đó, phần diện tích của bà Nguyễn Kim H1 được hưởng là 337,33m^2 tương ứng với số tiền 33.733.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng), thì cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Kim T cùng thống nhất giao cho cụ L quản lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích 6.072m^2 thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 31, đất chuyên trồng lúa nước, trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M10, M11, M12, M13 về M2 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 26/11/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất toạ lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Kim T cùng thống nhất giao cho ông Nguyễn Kim T được sở hữu diện tích 436,7m^2, đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 08c, tờ bản đồ số 3A, đất trồng cây lâu năm, trong phạm vi các mốc M6A, M7, M8A, M9, M9A về M6A theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 06/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất toạ lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Kim T cùng thống nhất giao cho cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Kim H1 (cụ Nguyễn Thị L sẽ là người đại diện tạm thời quản lý đối với phần diện tích mà bà Nguyễn Kim H1 được hưởng) được sở hữu diện tích còn lại 2.415,1m^2, đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M6A, M9A, M9, M10 về M1 và diện tích 222,2m^2, đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, trong phạm vi các mốc M7, M8, M8A về M7 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 06/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất toạ lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Kim T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký cấp giấy theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích diện tích 436,7m^2, đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 08c, tờ bản đồ số 3A, đất trồng cây lâu năm, trong phạm vi các mốc M6A, M7, M8A, M9, M9A về M6A theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 06/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất toạ lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để cấp lại cho ông Nguyễn Kim T.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích diện tích 2.415,1m^2, đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M6A, M9A, M9, M10 về M1 và diện tích 222,2m^2, đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, trong phạm vi các mốc M7, M8, M8A về M7 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 06/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất toạ lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để cấp lại cho cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S, bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Kim H1 (Cụ Nguyễn Thị L sẽ là người đại diện đứng tên tạm thời cho bà Nguyễn Kim H1 đối với phần diện tích đất mà bà Nguyễn Kim H1 được hưởng).

2.3. Ông Nguyễn Kim T và bà Lê Thị Ngọc T3 cùng tự nguyện di dời tất cả các tài sản cá nhân ra khỏi căn nhà (nhà thờ) được xây dựng vào năm 1985, quy mô 6,6m x 12m, khhung bê tông cốt thép, mái ngói, nền gạch tàu, vách tường, nhà sau khung gỗ thao lao, mái tole + típ lô, vách gỗ tạp, nền tráng xi măng (9m x 8m) và hàng rào lưới B40, xây tường cao 1,2m được xây dựng vào năm 2018, lưới cao 1,5m theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, được xây dựng trên thửa đất số 08c, tờ bản đồ số 3A, diện tích 3.074m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M6A, M7, M8, M8A, M9, M10 về M1 theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 06/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đất toạ lạc tại xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/3/2021 và 19/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 26/11/2021 và 06/9/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Đồng Tháp)

2.4. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Cụ Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Công C1 và ông Nguyễn Văn N đều là người cao tuổi và đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho ông Nguyễn Công C1 và bà Nguyễn Thị N1 mỗi người là 1.208.000 đồng (Một triệu, hai trăm lẻ tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tam ứng án phí, lệ phí Toà án số BI/2019/0014254 và BI/2019/0014251 cùng ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S và bà Nguyễn Thị B mỗi người tự nguyện chịu 1.152.275 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S và bà Nguyễn Thị B đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tam ứng án phí, lệ phí Toà án số BI/2019/0014255, BI/2019/0014253 và BI/2019/0014252 cùng ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị Bé S và bà Nguyễn Thị B mỗi người là 55.725 đồng (Năm mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng).

- Ông Nguyễn Kim T tự nguyện chịu tổng cộng là 1.935.075 đồng (Một triệu, chin trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.5. Về chi phí tố tụng: Cụ Nguyễn Thị L tự nguyện chịu chi phí đo đạc là 10.666.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tổng cộng là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Cụ Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Phan Thành Nhân